



LINH MỤC GIÁO PHẬN
SỐNG SỬ VỤ TRONG CÁC MỐI TƯƠNG QUAN

www.giaophanlangson.org

Tháng 07 năm 2011

Nguồn: Internet

Các nhà tu đức nói rằng linh mục không lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục một mình, mà còn kéo theo nhiều người khác nữa, nhất là những người được trao phó cho sự chăm sóc mục vụ của linh mục. Linh mục không sống trong ốc đảo, mà sống với, sống vì và sống cho các linh hồn. Vì thế đời sống thánh thiện hay không của linh mục được thể hiện trong các mối tương quan, nhờ các mối tương quan hay do các mối tương quan, nhất là đối với linh mục triều: nên thánh bằng các thừa tác vụ của mình.

Ngày nay người ta nhấn mạnh nhiều về Giáo Hội tham gia, Nguyên lý hỗ trợ và Thần học mục vụ dân thân, cũng như sự cộng tác và vai trò của giáo dân trong hoạt động dưỡng giáo và truyền giáo của Giáo Hội, nhằm giúp linh mục thực thi sứ vụ cách tốt đẹp trong lòng Giáo Hội và Xã Hội Việt Nam đang biến đổi từng ngày, mà mỗi người phải biết thay đổi chính mình cho thích hợp và hiệu quả, không đợi đến lúc bị bó buộc phải thay đổi, sợ e đã quá muộn chãng: vì một khi người ta muốn một người phải thay đổi đường lối mà không được thì họ sẽ tìm cách thay thế (loại bỏ) con người đó, ít nhất là vô hiệu hóa hoạt động, uy tín và ảnh hưởng của người đó!

Chính trong định hướng mục vụ này, chúng ta sẽ xét đến đề tài “*Linh mục giáo phận sống sứ vụ của mình trong các mối tương quan.*” Thật ra đây là đúc kết các bài làm nhóm có hướng dẫn, được cập nhật và hiệu đính sau mấy khóa học của các lớp Thần học Đại

chúng viện thánh Giuse Hà Nội và lớp Thần học Bồ-túc Bùi Chu. Sự hợp tác giữa giáo viên và học viên này vừa áp dụng phương pháp sư phạm *Kích Biện Pháp* vừa sử dụng *Phương Pháp Luận Sáng Tạo*. Nỗ lực để tăng cường, củng cố và cải thiện các mối tương quan tốt lẽ ra phải có sự tương tác đối xứng về cả hai phía, nhưng ở đây nhấn mạnh hơn về phía các linh mục giáo phận tương lai vì mục đích đào tạo và tự đào tạo của họ.

C.1. Tương quan với Giám Mục Bản Quyền

C.1.a Những gì nên cư xử, nói và làm

· Thái độ của linh mục đối với Giám mục Bản quyền là hợp tác, vâng lời, tình bạn; nhìn thấy nơi Ngài một người cha thực sự và vâng phục Ngài với tất cả lòng kính trọng, thương yêu, thảo hiếu. Sự vâng lời càng đến từ con tim thì mối tương quan giữa Giám Mục và linh mục càng trở nên gần gũi và tốt đẹp.

· Thánh Giêrônimô dạy “*hãy vâng phục và đón nhận Giám mục như Đấng sinh thành linh hồn ta*”. Thánh Ignaxiô thì nói “*hãy theo Giám Mục như Chúa Giêsu theo Chúa Cha*”. Còn thánh Augustinô căn dặn “*Người dưới cần vâng phục người trên như chính mình muốn những người dưới mình vâng phục mình. Hãy giữ tôn ti trật tự, hãy tìm sự an bình.*”

- Quảng đại cam kết trung thành tuân giữ tất cả và từng quy luật, tránh mọi hình thức tuân giữ từng phần theo tiêu chuẩn chủ quan, gây chia rẽ ảnh hưởng đến giáo dân và dư luận công cộng, thiệt hại nặng nề về mục vụ.
- Cởi mở trong đối thoại và hiệp thông trong tình yêu thương chân thành, cùng linh mục đoàn hiệp nhất chung quanh ngài.
- Báo cáo hiện tình giáo xứ. Trình bày những khó khăn của mình (những vấn đề cá nhân cũng như khi thi hành sứ vụ); trình bày chương trình, kế hoạch của giáo xứ.
- Sẵn sàng hợp tác và thi hành nhiệm vụ được Đấng Bản Quyền trao; sẵn sàng rời bỏ nhiệm vụ và nhiệm sở khi ngài cần. Vâng lời trong trạng thái nội tâm và sẵn sàng làm theo ý ngài.
- Thánh Phaolô đã nói về Chúa Giêsu “*đã vâng lời đến chết và chết trên thập giá*”, vì thế cần vâng lời triệt để. Thánh nhân còn dạy: “*Chúa Giêsu đã học biết thế nào là vâng lời nhờ các đau khổ của Người*” (Pl 2,8; Dt 5,8).
- Vâng lời, kính trọng, hợp tác với Giám mục trong tất cả công việc của giáo phận. Sống tình bạn, gần gũi, yêu mến, nâng đỡ Ngài bằng lời cầu nguyện hằng ngày để giúp ngài chu toàn trách nhiệm nặng nề mà

ngài phải gánh vác. Thông cảm với Giám mục, vì ngài cũng có thể có yếu đuối, thiếu sót và bất toàn của con người như chúng ta.

- Tóm lại, sự vâng phục chẳng làm mất giá trị của linh mục, nhưng đề cao giá trị trách nhiệm Chúa trao cho; vâng lời với tất cả lòng kính trọng và vâng phục đến từ con tim chứ không phải bởi quyền lực và lý lẽ.

C.1.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

- Không vận động xin được bổ nhiệm chức vụ; không tự ý xin nhiệm sở, hay đến một nơi nào; không từ chối đến nơi nào khi được Bản quyền yêu cầu.

- Không lạm dụng lòng khoan dung, nhân từ, rộng lượng, cởi mở của ngài mà cầu vinh, “a dua, xu nịnh”

- Làm mọi việc theo ý Đấng đã sai mình, chứ không phải là làm theo ý kiến cá nhân của mình.

- Không bao giờ làm gì ngoại lệ tại giáo xứ mình được trao phó mà không được phép của Đấng Bản Quyền.

- Để giữ sự hòa hợp trong giáo xứ, không tùy tiện làm theo ý riêng hay ý của một người hay nhóm nào đó trong giáo xứ, mà phải làm theo qui định chung của Giáo Phận.

- Không vào bè phái, phe nhóm, gây áp lực, khó dễ, hay nói với giáo dân và những người khác những điều không cần thiết về Giám mục của mình.
- Tránh lối tùng phục “*bằng mặt mà không bằng lòng*” hay “*quyền phục, lý phục mà tâm không phục*”.
- Không nên vội vàng và nông nổi phê bình, chỉ trích, chống đối, xa lánh Giám mục khi ngài có những quan điểm và cách làm không giống ta; không nói hành, nói xấu, than phiền về ngài với anh em như “*đổ dầu vào lửa*” dẫn đến tình trạng bất hợp tác, kính nhi viễn chi.
- Trong những chuyện gay cần và xung đột, không được giấu diếm hay dối trá với Giám Mục. Phải thành thực trình bày rõ ràng đúng thực tế, không che đậy hay phóng đại. Nêu rõ các phải trái, lỗi lầm của mình và của đối phương, để giúp Giám mục sáng suốt phân định cách xử trí đúng đắn. Không tìm gây ảnh hưởng trên Giám mục và lừa dối Ngài để kéo Ngài về phe mình và công nhận việc mình làm, trái với sự thật và công bằng.

C.2. Tương quan với các linh mục đàn anh, nhất là đối với cha sở của mình

C.2.a Những gì nên cư xử, nói và làm

- Kính trọng các linh mục đàn anh vì họ là người đi trước, nhiều kinh nghiệm, nhiều hy sinh và nhiều

cống hiến cho Giáo Hội. Yêu mến trong tình huynh đệ bí tích; hợp tác trong công việc; hiệp nhất trong linh mục đoàn.

- Tò lòng biết ơn và luôn giữ mối tương quan trong tình tương thân tương ái với các linh mục đàn anh, hiểu hoàn cảnh cụ thể của các ngài.

- Cầu nguyện cho các ngài để các ngài bền vững trong ơn gọi linh mục của mình, vì đây là linh mục của Chúa đã nhiều năm nhưng vẫn còn đó sự yêu đuối của con người và sự mỏi mệt của trách nhiệm, tuổi tác và bệnh tật.

- Cảm thông với người lầm lỗi; trung dung trong các tranh cãi; khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm. Tìm dịp thuận tiện để thăm viếng, an ủi các đấng ốm đau, bệnh tật.

- Cần học hỏi kinh nghiệm, đời sống thiêng liêng, và đời sống tông đồ của các ngài. Nhiệt thành làm những gì cha xứ phân chia, để làm việc tôn vinh Thiên Chúa và cứu rỗi các linh hồn, theo đúng lý tưởng, ơn gọi và thiên chức linh mục.

- Luôn đặt cha xứ ở vị trí ưu tiên, nghĩa là nhìn nhận ngài là người có trách nhiệm trong mọi hoạt động và đời sống của giáo xứ. Bàn hỏi, xin ý kiến và sự hướng dẫn của các ngài, cũng như chia sẻ kinh nghiệm mục

vụ và thiêng liêng để đời sống và công việc đạt được kết quả tốt.

- Năng lui tới và sống hiệp thông với các vị trong hạt. Luôn giữ mối liên lạc với các linh mục trong cùng một địa bàn hay cùng hạt mà mình phục vụ.
- Đích thân và cổ vũ anh em năng đến thăm các vị đã nghỉ hưu. Có thể nhờ các ngài giải tội và linh hướng.
- Kính trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các linh mục đàn anh, kể cả các linh mục “*đàn anh ít tuổi hơn*” vì chịu chức trước. Bàn hỏi, học tập kinh nghiệm mục vụ, cộng tác với các ngài trong việc chăm sóc các linh hồn. Giúp đỡ và cảm thông khi các ngài gặp khó khăn, chia sẻ của cải, nhất là đối với các vị đau yếu, phiền muộn, cô đơn, bị hiểu lầm, bách hại.

C.2.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

- Không xem thường những vị già nua, tuổi tác; không tự cao, tự đại vì kiến thức mới mẻ, vì sức khỏe hơn người.
- Không tách mình ra xa, cục bộ; không bè phái, chia rẽ. Không chê trách, chỉ trích, nói xấu, công kích khi có bất đồng hoặc a dua cùng những người chống đối để hạ giá uy tín của các ngài, ham danh phần thắng và so đo tính toán thiệt hơn.

- Không làm việc vượt quá giới hạn cho phép của mình, hay qua mặt các ngài, phớt lờ các ngài, khi liên quan đến việc chung của giáo xứ. Không làm việc gì liên quan đến giáo xứ mà không bàn hỏi, xin ý kiến, và sự giúp đỡ của các ngài.
- Không nên tỏ thái độ bất hợp tác với cha xứ trong một số công việc mà mình cảm thấy không hợp lý hay không vừa ý.
- Không chê bỏ vị tiền nhiệm đã làm việc nơi giáo xứ mà nay mình đang phục vụ. Không bài xích vị tiền nhiệm dựa vào câu nói “*tân quan tân chế*”, không phá đổ hay vội chỉnh sửa những công trình, vật chất cũng như tinh thần, của vị tiền nhiệm, kéo chuốc lấy sự chống đối của những người ủng hộ ngài.
- Không phê bình hay đòi họ phải làm giống như thế hệ của mình. Không tìm “khăng định mình” mà vùi người làm lỗi xuống hố.
- Không bỏ rơi các ngài, khi các ngài gặp khó khăn thử thách về tuổi cao sức yếu, tình cảm, tính nết, nỗi cô đơn, hay sự chê trách chống đối của giáo dân.
- Không phê bình, chỉ trích những thiếu sót, những lỗi lầm của các linh mục đàn anh, đặc biệt đối với cha xứ, vì đó có thể là những lỗi lầm của mình trong tương lai, nếu Chúa không giữ gìn.

- Không coi thường hay thiếu kính trọng, chê bai các ngài lạc hậu không cập nhật với thời đại, khó tính, không hiểu và thông cảm với linh mục trẻ. Hãy tự hỏi mình đã làm được gì cho các ngài?

C.3. Tương quan với các linh mục đàn em, nhất là đối với cha phó của mình

C.3.a. Những gì nên cư xử, nói và làm

- Yêu thương huynh đệ, gần gũi, cởi mở chia sẻ; sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm và kiến thức. Ân cần, khiêm tốn, tận tình khi được yêu cầu góp ý, xây dựng.

- Hợp tác trong công việc; hợp nhất, nâng đỡ, động viên người gặp khó khăn. Cảm thông với người lầm lỗi. Trung dung trong các tranh cãi; mau giải hoà những bất đồng.

- Cần lo liệu cho các linh mục trẻ, nhất là cha phó của mình, trong những năm đầu mới chịu chức có những điều kiện dễ dàng về đời sống và công việc mục vụ.

- Cầu nguyện cho các linh mục đàn em còn trẻ trong sứ mạng mới, đón nhận họ như những người em thực sự và giúp đỡ họ trong những công tác và gánh nặng đầu tiên của sứ vụ linh mục.

- Luôn tìm cách giúp đỡ, đề bạt và cộng tác làm việc với các linh mục trẻ trong địa hạt của mình. Thông

cảm và tạo điều kiện cho linh mục đàn em làm việc mục vụ tốt hơn mình càng tốt.

- Tôn trọng những ý kiến và sáng kiến của các ngài trong đời sống thiêng liêng và mục vụ. Đồng thời phải biết lắng nghe các ngài sửa lỗi, góp ý và xây dựng cho đời sống linh mục của mình.

- Cố gắng hiểu tâm trạng của họ, dù khác với tâm trạng mình, và quan tâm đến các dự tính của họ với lòng nhân hậu. Chia sẻ những kinh nghiệm mục vụ cho họ, vì chắc chắn họ còn rất ngỡ ngàng, nhất là những kinh nghiệm mình đã trải qua, những bài học mình đã học được. Nêu gương sáng về đời sống thiêng liêng và nhân bản, và sống xứng đáng như những người anh thực sự.

- Đón nhận họ như những người em, giúp đỡ họ trong những công tác đầu tiên của sứ vụ linh mục, hiểu tâm trạng, các dự tính của họ cách thiện chí. Tạo điều kiện để họ làm việc mục vụ cũng như phát triển nhân cách và nhân đức.

- Quan tâm đời sống tinh thần, vật chất, chia sẻ kinh nghiệm mục vụ, cách ứng xử trong giao tiếp với các hội đoàn cũng như mọi thành phần trong xã hội.

- Chia sẻ công việc và quyền điều hành, tiền bạc rõ ràng, công bằng, đối thoại cởi mở, sống vui tươi hiệp

nhất, sửa lỗi cho nhau trong tình huynh đệ. Giúp nhau trong đời sống thiêng liêng, tri thức, vật chất.

C.3.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

- Không nói hành, nói xấu. Không hống hách, trương giả, tự cao, tự đại. Không cục bộ; chỉ trích, công kích khi có bất đồng. Không bè phái, chia rẽ, đổ ky. Không sống bất hoà cho dù có những bất đồng.
- Không ham danh phần thắng, so đo tính toán thiệt hơn. Không tìm “khẳng định mình” bằng cách vùi đàn em làm lỗi xuống hố.
- Không phê bình, nhưng tìm mọi cách nâng đỡ đàn em, vì những khó khăn và thử thách ban đầu của đời sống thực tế rất khác với những gì đã học trong Chung Viện.
- Không để linh mục trẻ nghĩ mình đã học đầy đủ hết mà không tự đào tạo bản thân để trưởng thành hơn và thích nghi với môi trường phục vụ.
- Không nên thử sức nhau về kiến thức, trắc nghiệm nhau về những vấn đề ngoài phạm vi sứ vụ để đánh giá nhau. Không phân ranh giới và để mặc đàn em phải tự xoay sở một mình hoặc “khoán trắng” và nhắm mắt làm ngơ trước những công việc họ được giao phó.

- Không bảo thủ, độc đoán, thành kiến, coi thường những sáng kiến mới và cách làm việc mới cũng như suy nghĩ mới của họ. Không chê bai những bề bần, thiếu sót của họ mà cố gắng động viên để họ làm tốt hơn.
- Không sợ linh mục trẻ giỏi hơn mình rồi tìm cách chê bai trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm, đối xử như người giúp việc, có khi còn nói tiếng nặng, tiếng nhẹ... cậy mình là đàn anh để coi thường và dùng quyền lấn át.
- Không tranh chấp, dành giật với các linh mục đàn em, nói xấu, kể chuyện của họ với giáo dân và người khác, nhưng phải có sự quan tâm nâng đỡ, góp ý chân thành trong tinh thần tương trợ lẫn nhau. Anh em Linh mục nâng đỡ nhau là một thành trì vững chắc cho cả hai.

C.4. Tương quan với các chủng sinh, dự tu và các mầm non ơn gọi giáo sĩ

C.4.a Những gì nên cư xử, nói và làm

- Yêu thương, khích lệ, nâng đỡ tinh thần và vật chất cho các chủng sinh, dự tu và mầm non ơn gọi giáo sĩ, nhất là các em trong giáo xứ của mình, vì Giáo hội không thể tồn tại nếu không có các thừa tác viên nối tiếp sứ vụ Chúa Giêsu.

- Các linh mục tương lai và mầm non ơn gọi giáo sĩ là những người tiếp nối ta trong việc loan báo Tin Mừng. Luôn mang trong mình thao thức tìm những ơn gọi tương lai cho Chúa và Giáo Hội, vì tìm ơn gọi và nuôi dưỡng ơn gọi linh mục tương lai là bổn phận và trách nhiệm đặc biệt của các cha xứ.
- Hãy nuôi dưỡng, động viên, khích lệ, giúp đỡ vật lực cho các mầm non ơn gọi đó. Tạo môi trường thuận lợi cho các mầm non ơn gọi sinh hoạt định kỳ, tạo sự gần gũi với các em. Hướng dẫn việc học tập cho các em, giáo huấn, rèn luyện các em về những kiến thức nhân bản và tu đức.
- Kêu gọi các em tham gia các hoạt động trong các hội đoàn của giáo xứ như: giúp lễ, giáo lý viên, giới trẻ, ca đoàn... Nhờ việc tham gia vào các hội đoàn này, các em gần gũi với Chúa, hăng say việc tông đồ, hun đúc tinh thần tu trì và tinh thần sống cộng đoàn, gần gũi với nhiều người, dễ cảm thông với con người, chia sẻ những khó khăn mà họ gặp.
- Giúp cho các em yêu mến Chúa, yêu mến đời sống cầu nguyện, giúp các em năng lãnh nhận bí tích Hoà Giải, bí tích Thánh Thể, viếng Thánh Thể, lần chuỗi Mân côi...
- Cung cấp sách thiêng liêng, hạnh các thánh, sách đào tạo linh mục và những sách liên quan đến ơn gọi

tu trì hầu giúp cho các em có được ý thức tích cực về đời sống thánh hiến.

- Giúp các em hiểu biết dần về ơn gọi linh mục-tu sĩ, mở ra cho các em cái nhìn về ơn gọi linh mục và tu trì, giúp các em tập sống đời tu ngay trong môi trường các em sinh sống như gia đình, trường học cũng như các nơi sinh hoạt khác.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các em gặp gỡ nhau, sinh hoạt với nhau định kỳ. Qua đó, giúp các em yêu thương nhau, giúp đỡ lẫn nhau, hy sinh cho nhau, chia sẻ đời sống cho nhau.

- Giúp cho các em nhiệt tâm trong ơn gọi đang vươn tới, giúp các em có trách nhiệm về ơn gọi của mình và của người khác. Giúp các em có đời sống vui tươi, cởi mở, sẵn sàng tiếp đón và nâng đỡ những người cần đến các em.

- Nhất là giúp các em tiếp xúc và làm quen với Lời Chúa qua việc đọc, suy ngẫm, tâm niệm Lời Chúa hằng ngày và lấy Lời Chúa làm châm ngôn để sống trong ngày. Tập các em yêu mến Mẹ Maria và các thánh, đọc sách hạnh các thánh, noi gương các thánh, tập sống các nhân đức của các ngài, đặc biệt gương Mẹ Maria.

- Đề tâm giải thích cho các em sự cao quý và cần thiết của chức linh mục, qua lời giảng dạy và chính đời

sống phục vụ vô vị lợi của mình. Cô vũ ơn kêu gọi cho giáo phận trong các giáo xứ mà mình có trách nhiệm, qua các bài giảng, các giờ giáo lý và nhu cầu của Giáo Hội địa phương.

- Khuyến khích lập Hội Cổ Võ và Bảo Trợ Ôn Gọi, và tích cực tham gia. Lập Gia Đình Ôn Gọi trong giáo xứ (gồm tất cả những người đang tu, đang tìm hiểu ơn gọi, và có ý hướng đi tu), sinh hoạt mỗi năm một lần vào dịp Tết (liên hoan, tặng quà).

- Giúp các Ôn Gọi trong giáo xứ sinh hoạt học hỏi hàng tuần. Quan tâm tìm biết hoàn cảnh của từng em để có thể giúp đỡ cách thích hợp và hiệu quả.

- Đón nhận tất cả các em muốn đi tu. Tạo điều kiện để các em có thể phục vụ Bàn Thánh (giúp lễ). Lấy tình cha con chăm sóc các ơn gọi và chủng sinh nối tiếp mình; hướng dẫn cho họ sống ơn gọi của mình. Trao cho họ vài công việc vừa sức họ, để huấn luyện họ.

- Kêu gọi, cầu nguyện, khích lệ, động viên, nâng đỡ các ơn gọi. Lo cho giáo lý ơn gọi, huấn luyện các em giúp lễ, tiếp xúc với từng em để phát hiện những tài năng và ý Chúa nơi các em, giúp các em can đảm lựa chọn.

- Sống trong sáng, vui tươi và nhiệt thành hợp tác với chủng viện trong việc đào tạo linh mục tương lai. Cha xứ cố gắng tạo cơ hội để biết, làm việc với các chủng

sinh và trở nên một phần trong việc đào tạo họ, mà một ngày kia họ sẽ hội nhập với mình trong sứ vụ linh mục.

- Vai trò và sự đóng góp của cha xứ rất quan trọng trong việc đào tạo ứng sinh: Cung ứng cho chủng sinh nhiều cơ hội thuận lợi để anh được kinh nghiệm và tham dự vào sứ vụ giáo xứ; phát triển đời sống cầu nguyện của anh ngay trong bối cảnh đời sống giáo xứ, vì đó sẽ là cuộc sống thực sự của anh sau này; học hỏi với cha xứ mà anh đang sống với ngài như người tập sự; được làm quen với nhiều giáo xứ khác nhau trong Giáo phận; đem những gì đã học trong chủng viện vào hành động, trong những hoàn cảnh thực tế; kinh nghiệm được cuộc sống nhà xứ; qua việc phục vụ và cộng tác với giáo dân, chủng sinh có thể học được nơi họ rất nhiều điều, đó là một chuẩn bị tuyệt vời cho sứ vụ của anh sau này. Sự hiện diện hữu hình của các chủng sinh ở trong giáo xứ sẽ thẳng tiến việc thúc đẩy và phát triển các ơn gọi linh mục và tu sĩ.

C.4.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

- Không dừng dưng, vô trách nhiệm, hoặc xa lánh việc kêu gọi những người có thiện chí dần thân phục vụ Chúa, phục vụ Giáo Hội và các linh hồn trong đời sống tu trì. Không từ chối những ơn gọi đến với mình, vì sợ mất thời gian hoặc tốn kém tiền của.

- Không làm vui đi lòng nhiệt tâm của các em đang có thiện chí dần thân phục vụ Chúa, Giáo Hội và các linh hồn. Không kể khổ, hay đưa ra những khó khăn như muốn thử thách mức chịu đựng của các mầm non ơn gọi.
- Không nên có thái độ nhăn nhó khó chịu hay gây khó khăn cho một ơn gọi nào đó muốn tìm đến với đời sống này. Trái lại phải hết sức nâng đỡ về của cải vật chất, chỉ dạy về đời sống tâm linh và động viên về đời sống tinh thần để mầm non này có thể triển nở.
- Không nên coi việc đào tạo chủng sinh là trách nhiệm riêng của Chủng viện và Giám mục giáo phận, vì nó là trách nhiệm của toàn thể Hội thánh, nhất là hàng giáo sĩ.
- Không được nói cũng như làm những gì gây ấn tượng xấu trước các chủng sinh đàn em trong tình cảm, cách sống, cách cư xử hay trong cung cách làm mục vụ của mình.
- Không nên nói nhiều đến mặt trái cuộc đời của con người linh mục. Không gây gương mù để có thể làm cho những mầm non ơn gọi này “vỡ mộng”.
- Không lợi dụng, khai thác họ như người giúp việc cho mình. Không trao cho họ công việc quá sức mà họ không thể làm được.

- Không tránh né, thờ ơ lãnh đạm với việc cầu nguyện, kêu gọi, khích lệ động viên, giáo dục, hướng dẫn, để cung cấp những ơn gọi cho Giáo hội.
- Không sống ngược với điều mình dạy bảo và làm gương xấu cho mầm non ơn gọi.

C.5. Tương quan với các tu sĩ nam nữ

C.5.a Những gì nên cư xử, nói và làm

- Các nam nữ tu sĩ là những người có cùng một lý tưởng như ta: hiến dâng cuộc đời để phục vụ Chúa và các linh hồn. Họ khẩn giữ ba lời khuyên Phúc âm để bước theo sát Chúa Kitô hơn, theo Hiến pháp, đặc sủng và linh đạo của Đấng sáng lập, nhằm gia tăng sự thánh thiện trong Hội thánh. Vì thế ta phải kính trọng họ và tôn trọng những tài sản thiêng liêng đó của họ.
- Luôn yêu thương, quan tâm giúp đỡ tu sĩ nói chung, nhất là những người đang cộng tác với mình trong xứ. Cởi mở đón nhận họ như anh chị em; cho họ biết đường hướng mục vụ giáo xứ; đồng hành với họ trong công việc mục vụ; bàn hỏi và trao đổi trước mỗi công việc và tin tưởng họ khi trao công việc. Rút ưu khuyết điểm sau mỗi công việc lớn; khích lệ đời sống thiêng liêng và tông đồ; quảng đại, bác ái và làm gương sáng.
- Lý tưởng chung giữa linh mục và tu sĩ nam nữ đều là dâng hiến trọn vẹn cho Chúa và Dân của Ngài. Biết

rằng đi tu nhưng vẫn không thôi là con người, nên phải luôn giữ mối liên hệ thánh thiện để thăng tiến và thánh hóa “*tiếng gọi nhân loại*” ngõ hầu giúp nhau sống sứ vụ tốt hơn (x. Tv 132, 1).

- Tôn trọng, yêu thương chân thành, vui vẻ, cộng tác và thăng tiến những đặc sủng của họ. Sống trong sự bổ túc, hài hoà và liên đới, quan tâm các cộng đoàn Tu sĩ, cung cấp cho họ giáo lý và tu đức, giúp đỡ và khích lệ họ sống trung thành với ơn gọi theo đường lối riêng của mỗi Hội Dòng.

- Hãy cầu nguyện cho nhau để cùng bước trên đường trọn lành, vì cầu nguyện là hơi thở, là nguồn sống cho đời sống tu trì của mỗi chúng ta.

- Cần phải biết lắng nghe nhau, sửa lỗi cho nhau, giúp đỡ nhau, tha thứ và góp ý cho nhau, để xây dựng cho nhau có một đời sống dâng hiến cho Chúa và các linh hồn mỗi ngày mỗi tốt hơn.

- Phải coi các tu sĩ như là những cộng tác viên chứ không phải là những người cấp dưới hay người giúp việc, nhất là đối với các nữ tu. Phải có tinh thần cởi mở và tạo điều kiện tốt nhất để họ làm việc, và đối xử với họ theo đức công bằng.

C.5.b Những gì không nên cư xử, nói và làm

· Không làm gương mù gương xấu, bè phái và phân biệt giữa các dòng. Không can thiệp vào việc nội bộ của hội dòng. Không nói hành nói xấu, làm mất danh dự, tiếng tốt của họ khi vắng mặt. Không làm hay nói lời tiêu cực phá sự hiệp nhất. Không kết án hay xét đoán vội vàng.

· Không tìm ảnh hưởng hay uy tín cho cá nhân mình. Không đi sâu vào đời sống cá nhân, nhất là đối với nữ tu, nhưng phải tôn trọng và thăng tiến, cộng tác và nâng đỡ khi họ cần giúp đỡ về tinh thần.

· Không cục bộ và đánh mánh: Việc mình mình làm, việc người người làm; nhất là khi có nhiều dòng tu cùng hoạt động mà lại không cùng cộng tác với nhau để làm cho giáo xứ tốt hơn.

· Không coi thường họ như những người giúp việc hay thuộc hạ, mà phải nhìn nhận và biết ơn họ là những cộng tác viên rất đặc lực cho hàng giáo sĩ trong các hoạt động mục vụ như giáo lý, ca hát, đàn nhạc...

Theo tác phẩm ***ĐÀO TẠO ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN***

Của Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

Đăng trên Đặc san điện tử *Giáo Sĩ Việt Nam*, số 148, Chúa nhật 03/07/2011

www.giaophanlangson.org